

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST-DS, ngày 16/02/2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Văn T (T1), sinh năm 1952

Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Phạm Minh L, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: 71/28/1 Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T: Bà Nguyễn Thị T2 – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958 (chết 2022)

Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà C:

2.1. Ông Nguyễn Văn T (T1), sinh năm 1952

Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Phạm Minh L, sinh năm 1974.*

Nơi cư trú: 71/28/1 Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1934

Nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2.3. Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1980

2.4. Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1984

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2.5. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1975

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2.6. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Số nhà B L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Phước, anh C1, anh N, chị H: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.*

- *Bị đơn: Anh Phan Văn T3, sinh năm 1975*

Nơi cư trú: Ấp F, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Mai Thị Mỹ H1, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Ấp F, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo ủy quyền của chị H1: Anh Phan Văn T3, sinh năm 1975.*

Nơi cư trú: Ấp F, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1982

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Bị đơn anh Phan Văn T3 đồng ý có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị C là ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn C1, anh Nguyễn Hữu N, chị Nguyễn Thị D, chị Nguyễn Thị Thu H phần đất theo diện tích đo đạc thực tế là 3.553m<sup>2</sup>, tại tách thửa 66 (tách 20), tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Kèm

theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T cung cấp).

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị C là ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn C1, anh Nguyễn Hữu N, chị Nguyễn Thị D, chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho anh Phan Văn T3 số tiền hụi là 500.000.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

### 3. Về án phí:

3.1. Ông Nguyễn Văn T và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị C là ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn C1, anh Nguyễn Hữu N, chị Nguyễn Thị D, chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 75.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Kiện đòi tài sản như sau:

- Ông Nguyễn Văn T phải chịu số tiền là 37.500đồng, tuy nhiên ông T là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông T không phải nộp tiền án phí.

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị C là ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn C1, anh Nguyễn Hữu N, chị Nguyễn Thị D, chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 37.500đồng.

3.2. Anh Phan Văn T3 phải chịu 75.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Kiện đòi tài sản, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T3 đã nộp là 13.591.200đồng theo biên lai thu số N 0013974 ngày 13/3/2024 và 300.000đồng

theo biên lai thu số N<sub>Q</sub> 0014490 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên anh T3 được nhận lại số tiền chênh lệch là 13.816.200đồng.

3.3. Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 12.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị C là ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn C1, anh Nguyễn Hữu N, chị Nguyễn Thị D, chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp số tiền 4.786.983đồng (đã nộp xong).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Đương sự;
- Lưu./.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Nguyễn Văn Cảnh**